

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2024/DS-PT  
Ngày: 25-6-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
góp hụi

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thanh Nhân

Ông Huỳnh Văn Ngoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 281/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Nguyễn Văn H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:**

1. Huỳnh Thị N, sinh năm 1978;

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1977;

**Đại diện ủy quyền của anh P:** Huỳnh Thị N, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, Tiền Giang.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn Nguyễn Văn P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm;*

\* *Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Ông là hội viên có tham gia góp hội do chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Văn P làm đầu thảo. Trong danh sách hội, chị N và anh P ghi tên ông là ba H, cụ thể như sau:

Dây hội vụ mùa Đông Xuân năm 2018, hội khai ngày 20/01/2018 (âm lịch), hội vàng, mỗi phần hội trị giá 1,5 chỉ vàng 24 Kara. Khi tham gia hội các bên thỏa thuận hội sống đóng 01 chỉ vàng 24 Kara, hội chết đóng 1,5 chỉ vàng 24 Kara. Dây hội này gồm 17 phần, ông tham gia 01 phần. Ông đã góp được 11 kỳ, đến kỳ hội thứ 12 thì chị N và anh P ngưng hội cho đến nay. Trong dây hội này chị N và anh P nợ ông số vàng là 16,5 chỉ vàng 24 Kara (1,5 chỉ vàng 24Kara x 11 kỳ x 01 phần). Sau đó, chị N và anh P có trả cho ông được 02 chỉ vàng 24 Kara nên còn nợ lại ông 14,5 chỉ vàng 24 Kara. Ông đã nhiều lần yêu cầu chị N và anh P trả số vàng này nhưng chị N và anh P không thực hiện mà cố tình hứa hẹn kéo dài thời gian.

Nay ông yêu cầu chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Văn P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số vàng nợ hội là 14,5 chỉ vàng 24 Kara. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* *Bị đơn:*

- *Chị Huỳnh Thị N trình bày:* Ông H có tham gia dây hội vụ mùa Đông Xuân năm 2018, hội khai ngày 20/01/2018 (âm lịch), hội vàng, mỗi phần hội trị giá 1,5 chỉ vàng 24 Kara. Hội sống đóng 01 chỉ vàng 24 Kara, hội chết đóng 1,5 chỉ vàng 24 Kara. Dây hội gồm 17 phần, ông H tham gia 01 phần. Ông H đã góp được 11 kỳ, đến kỳ hội thứ 12 thì chị ngưng hội cho đến nay. Trong dây hội này, chị chỉ còn nợ ông H hội vốn là 11 chỉ vàng 24 Kara, trừ 02 chỉ vàng 24 Kara đã trả cho ông H thì còn lại 09 chỉ vàng 24 Kara. Ông H tính hội lãi mới ra số vàng là 14,5 chỉ vàng 24 Kara. Nay chị chỉ đồng ý trả cho ông H số vàng hội vốn là 09 chỉ vàng 24 K, xin trả dần mỗi mùa trả 01 chỉ vàng 24 Kara.

Việc chị làm đầu thảo hội, anh P là chồng chị có biết, có la không cho chị làm hội nhưng chị tự làm nên không liên quan đến anh P.

- *Anh Nguyễn Văn P trình bày:* Do anh từ trước đến nay thường xuyên đi làm thuê, ít ở nhà nên việc vợ anh là chị N tổ chức chơi hội, anh hoàn toàn không biết, không có tham gia và cũng không có ý kiến gì, đồng thời anh cũng không có sử dụng tiền chơi hội của chị N. Nay anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, khoản 3 Điều 428; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 16, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Buộc chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Văn P liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số vàng nợ hụi là 14,3 chỉ vàng 24 Kara, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

- Ngày 08/3/2024, bị đơn Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của TAND huyện H, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận cho ông P liên đới với bà N trả nợ hụi cho ông H.

*Tại phiên tòa phúc thẩm;*

Đại diện ủy quyền của anh Nguyễn Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đồng ý yêu cầu kháng cáo của anh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn H đồng ý kháng cáo của anh Nguyễn Văn P, đồng ý để chị Huỳnh Thị N có nghĩa vụ trả cho ông số vàng nợ hụi 14,3 chỉ vàng 24kr. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn P. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Xét đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn P nộp trong thời hạn, đúng qui định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự là đúng qui định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn P không đồng ý liên đới cùng chị Huỳnh Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H 14,3 chỉ vàng 24kr.

Xét thấy: Chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng, việc tổ chức góp hụi của chị N thực hiện trong thời kỳ hôn nhân. Mặt khác, chị N không có chứng cứ chứng minh việc sử dụng toàn bộ số tiền huê hồng vào mục đích cá nhân. Đồng thời, chị N trình bày việc tổ chức khui hụi được tổ chức tại nhà chị, mục đích làm đầu thảo mong muốn có tiền lãi để xây nhà, lo chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở xác định số tiền chị N thu được từ làm đầu thảo hụi là nhằm phục vụ sinh hoạt gia đình, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình qui định “*Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*”; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình qui định “*Vợ, chồng có nghĩa vụ chung do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu yêu cầu của gia đình*”. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh P cùng có nghĩa vụ liên đới với chị N trả nợ cho ông H là có căn cứ.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H đồng ý kháng cáo của anh Nguyễn Văn P. Đồng ý chị Huỳnh Thị N có nghĩa vụ trả cho ông số vàng nợ hụi là 14,3 chỉ vàng 24kr, không yêu cầu anh Nguyễn Văn P trả nợ cho ông. Xét sự tự nguyện của ông H là phù hợp qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của anh P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

***Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn P. Sửa bản án sơ thẩm số 18/2024/DSST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện H.***

Áp dụng Điều 288, Điều 357, khoản 3 Điều 428; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 16, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định

về họ, họ, biên, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Buộc chị Huỳnh Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số vàng nợ hộ là 14,3 chỉ vàng 24 Kara. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002398 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án huyện H.

Chị Huỳnh Thị N phải chịu 4.433.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại ông Nguyễn Văn H số tiền 1.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017988 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án huyện H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện H.
- CCTHADS huyện H ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diệp Thúy**